

Số: /KH- YMB

Yên Mô, ngày 10 tháng 09 năm 2022

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện các khoản thu năm học 2022 – 2023**

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015-2016 đến năm học 2020-2021 (sau đây gọi là Nghị định số 86); Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTG ngày 04 tháng 06 năm 2021 của chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2021-2022 của tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh Ban hành Quy định quản lý về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ quyết định 05/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc bãi bỏ một số nội dung quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 19/09/2012 của UBND tỉnh Ninh Bình và bãi bỏ quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 28/03/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 19/09/2012 của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 1037/LN-GDĐT-BHXH ngày 18/08/2022 liên ngành Sở GD&ĐT và BHXH tỉnh về triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2022-2023 ;

Căn cứ Công văn số 1248/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 09 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong trường học năm học 2022-2023

Nay trường THPT Yên Mô B xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023 như sau:

**A. Mục đích – yêu cầu:**

- Mục đích: Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và phụ huynh học sinh được đóng các khoản thu thuận tiện và nhanh chóng.

- Yêu cầu: Công tác thu phải đảm bảo chính xác, trung thực.

**B. Kế hoạch thu:**

**I. Cách thức thu các khoản: có 3 cách**

+ Nộp vào tài khoản ngân hàng của nhà trường ( có thể nộp trực tiếp từ tài khoản cá nhân sang tài khoản nhà trường hoặc nộp tại ngân hàng lưu ý khi nộp tiền phải ghi rõ học tên học sinh, lớp, nộp tiền gì)

+ Nếu phụ huynh không có tài khoản hoặc không có thời gian đi nộp tài ngân hàng thì có thể nộp về bộ phận thu của nhà trường để nhà trường đi nộp về ngân hàng.

+ Học sinh có thể nhờ giáo viên chủ nhiệm nộp hộ

Học sinh có thể đóng tiền nhiều đợt trong năm học. Trong đó có thể đóng tiền nhiều lần theo từng đợt thu.

**II/ Các khoản thu:**

**1/ Học phí: Bắt buộc (Chờ văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT)**

**2/ Bảo hiểm y tế: Bắt buộc**

Căn cứ theo hướng số 1037/LN-SGDĐT- BHXH ngày 18 tháng 08 năm 2022 về việc triển khai BHYT học sinh , sinh viên năm học 2022-2023.

Thời gian thu từ 15/11/2022 đến 15/12/2022 để làm quyết toán và cấp thẻ.

Mức thu:

\* Đối với khối 10, 11 học sinh tham gia BHYT 12 tháng: ( Thu hộ)

Số tiền thu:  $33.525đ \times 12 \text{ tháng} = 402.300 \text{ đồng}$

Hiệu lực bảo hiểm từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

\* Đối với khối 12 học sinh tham gia BHYT 9 tháng:

Số tiền thu:  $33.525đ \times 9 \text{ tháng} = 301.725 \text{ đồng}$

+ Hiệu lực bảo hiểm từ 01/01/2022 đến 30/09/2022

### **3/ Bảo việt: Tự nguyện (thu hộ)**

Phí BH = 200.000đồng/học sinh/năm- 250.000 đồng/học sinh/năm

Thời gian thu và hiệu lực bảo hiểm:

+ Thu từ 15/09/2022 đến 25/9/2022, hiệu lực bảo hiểm từ 01/9/2022 đến 30/8/2023

### **4/ Liên lạc điện tử ( tin nhắn ): Thu theo đăng ký của phụ huynh**

- Mức thu 60.000đồng/học sinh/ năm thì được 90 tin nhắn
- Mức 90.000 đồng/hoc sinh / năm thì được 120 tin nhắn
- Mức 120.000 đồng/hoc sinh / năm thì được 150 tin nhắn

**5/ Vận động thu kinh phí hoạt động của BDD CMHS :** Theo hình thức tự nguyện và được thống nhất giữa BDD CMHS trường với BDD CMHS các lớp.

**7/ Đồng phục:** Theo mẫu quy định của nhà trường và phụ huynh học sinh có thể đăng ký trực tiếp với nhà may, nhà trường sẽ bố trí cho nhà may mượn 1 phòng để phát đồng phục cho học sinh

Giá nhà may đưa ra: Áo gió: 140.000đồng/chiếc

Áo sơ mi: 110.000đồng/chiếc

### **8. Trong giữ xe đạp:**

- Xe đạp, xe đạp điện: 10.000 đồng/học sinh/tháng
- Xe máy, xe máy điện: 20.000 đồng/học sinh/tháng

**9. Giấy thi, giấy nháp:** 50.000 đồng/học sinh/năm

**10. Vệ sinh trường , khu vệ sinh:** 15.000 đồng/tháng/học sinh ( thu 1 năm 10 tháng chi trả cho 12 tháng

**11. Nước uống, nước sinh hoạt cho học sinh:** 15.000 đồng/tháng/học sinh

**12. Học thêm:** 7.000 đồng/học sinh/tiết, ôn thi tốt nghiệp 8.000 đồng/ tiết

**3/ Thời gian thu nếu học sinh nộp tiền mặt:** Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

+ Sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Chiều: Từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**III/ Chế độ, đối tượng và thủ tục miễn, giảm:**

**1. Bảo hiểm y tế**

Trường hợp học sinh đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác như: Hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân sĩ quan CA, Quân đội,... yêu cầu các em photo thẻ, nộp cho GVCN biết để ghi nhận, GVCN tổng hợp nộp lại cho nhân viên y tế nhà trường .

**2. Chế độ miễn giảm của bảo việt**

- Miễn thu Bảo việt đối với học sinh là con liệt sĩ; con thương, bệnh binh hạng 1; học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc học sinh khuyết tật.

- Ngoài các hồ sơ nêu trên, học sinh phải có đơn xin miễn, giảm theo qui định.

**IV/ Tổ chức thực hiện:**

- Lãnh đạo trường tổ chức triển khai trong buổi họp hội đồng sư phạm và hội nghị cha mẹ học sinh của trường để có sự đồng thuận và thống nhất thực hiện.

- Tất cả các giáo viên chủ nhiệm kết hợp với thủ quỹ và kế toán nhà trường để đơn đốc nhắc nhở học sinh nộp tiền:

- Địa điểm thu tại phòng hội đồng nhà trường

- Cán bộ thu thường xuyên tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh và học sinh nộp các khoản thu, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thông báo cho học sinh biết các khoản thu theo quy định và hàng tuần nộp tiền cho Thủ quỹ.

- Hàng tuần Kế toán và Thủ quỹ có trách nhiệm tổng hợp các loại phí để báo cáo cho Hiệu trưởng.

Trên đây là dự thảo kế hoạch thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023 của trường THPT Yên Mô B

**Ghi chú:** Riêng những khoản thu theo thỏa thuận nếu phụ huynh nhất trí thì thu theo mức trên.

**HIỆU TRƯỞNG**

*Nơi nhận:*

- BGH trường (theo dõi);
- GVCN, CB thu (để biết);
- BDD CMHS (để phối hợp);
- Dán niêm yết;
- Lưu: VT.

**Nguyễn Thế Vinh**